

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Lê Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2021, tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNG ngày 29/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Xuân C, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Bà Ngô Thị Ph, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa, chị C vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Q và bà Ph vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kiều Thị Xuân C trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã H, huyện G đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhà với mẹ anh Q tại xã H được một thời gian thì vợ chồng thuê nhà trọ ở riêng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 và thường xuyên bất đồng quan điểm nhất là từ đầu năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do kinh tế của vợ chồng khó khăn, quan điểm, suy nghĩ của hai bên không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không vui vẻ, thoải mái. Từ năm 2018, anh chị sống ly thân, hai bên không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, cuộc sống của ai người đó lo. Do đó, chị C đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Về con chung: Chị và anh Q có một con chung là Nguyễn Khả Hn, sinh ngày 19/8/2016.

Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị C trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Q có chăm sóc con hay không là trách nhiệm của anh với con còn chị tự nguyện không yêu cầu anh Q đóng góp tiền nuôi con cùng chị. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không đề nghị giải quyết. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị tại phiên tòa.

Tại bản tự khai của bị đơn anh Nguyễn Đình Q trình bày: Anh xác định việc đăng ký kết hôn vợ chồng như chị C trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh chị sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, hai bên không quan tâm gì đến nhau. Chị C xin ly hôn, anh nhất trí. Về con chung: Anh và chị C có một con chung như chị C trình bày. Anh nhất trí để chị C trực tiếp nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không đề nghị giải quyết.

Bà Ngô Thị Ph là mẹ của anh Q xác định mâu thuẫn giữa anh Q và chị C phát sinh từ sinh hoạt hằng ngày, về cách ăn nói, xử sự với nhau và do kinh tế vợ chồng khó khăn, con còn nhỏ. Anh chị thường xuyên cãi, chửi nhau. Bà đã khuyên giải, góp ý với anh chị nhiều lần nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không cải thiện. Nay chị C xin ly hôn anh Q, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Khả Hn, sinh ngày 19/8/2016 cho chị C nuôi dưỡng vì cháu Hn còn nhỏ.

Kết quả xác minh tại xã H thể hiện: Anh Q và chị C kết hôn từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Anh chị sống cùng nhà với mẹ anh Q. Mâu thuẫn cụ thể giữa anh chị như thế nào địa phương không rõ chi tiết, anh chị không xảy ra đánh nhau khiến địa phương phải can thiệp. Từ năm 2018 vợ chồng anh chị sống ly thân. Chị C xin ly hôn, anh Q cũng đã xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Do đó, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Do cháu Nguyễn Khả Hn còn nhỏ nên đề nghị giao cháu Hn cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện phát triển cho cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết, xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn anh Q; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khả Hn, sinh ngày 19/8/2016 cho chị C nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Kiều Thị Xuân C khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đình Q, trú tại xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ; chị C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Q, bà Ph vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này tại phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Kiều Thị Xuân C và anh Nguyễn Đình Q là tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền (là Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương) đăng ký kết hôn, cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh Q và chị C là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn (ngày 27/12/2014). Qua lời khai của các bên đương sự và kết quả xác minh, thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử thấy trong quá trình chung sống, đặc biệt từ năm 2017, giữa chị C và anh Q không thống nhất được với nhau về quan điểm, luôn xảy ra cãi chửi nhau, hai bên không còn sự tôn trọng, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặc dù anh chị đã được gia đình động viên, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn không cải thiện. Năm 2018, vợ chồng sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Chị C xin ly hôn, anh Q xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Khi Tòa án triệu tập anh chị tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (hai lần) thì anh Q đều vắng mặt, qua đó thể hiện sự không tôn trọng pháp luật và thể hiện ý thực bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy hôn nhân giữa chị C và anh Q không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị trên thực tế đã chấm dứt (từ năm 2018) đến nay không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh Q là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị C và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Khả Hn, sinh ngày 19/8/2016. Nguyên vọng của chị C muốn được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con, anh Q nhất trí. Như vậy, quan điểm của anh Q và chị C là thống nhất giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy từ khi anh chị ly thân, chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để cuộc sống của cháu Hn được ổn định, không bị xáo trộn và phù hợp với ý kiến, quan điểm của các đương sự, cần giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị C là lao động tự do, có công việc, thu nhập, chị tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị Xuân C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Kiều Thị Xuân C ly hôn anh Nguyễn Đình Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Khả Hn, sinh ngày 19/8/2016 cho chị Kiều Thị Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Kiều Thị Xuân C về việc không yêu cầu anh Nguyễn Đình Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Kiều Thị Xuân C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), đối trừ với số tiền 300.000đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2017/0008851 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị C, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện G để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Mai